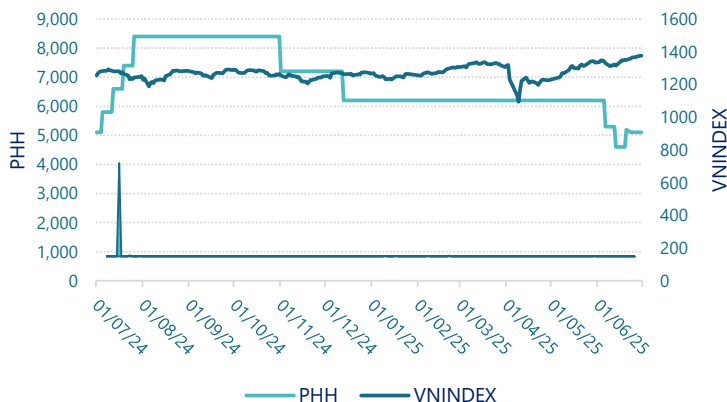




CTCP Hồng Hà Việt Nam (UPCOM: PHH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,600
SL cổ phiếu LH	18,100,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,975
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	92
P/E	-934.5
EPS	-5

DT thuần

Q2/25

0.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.02 | 10.5%

LN sau thuế

Q2/25

-0.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.01 | 7.6%

YoY: ▲ 2.33 | 94.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

-58.6%

+/- YoY: ▲ 1071%

DT thuần

6T 2025

0.42

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.01 | -1.1%

LN sau thuế

6T 2025

-0.27

tỷ VNĐ

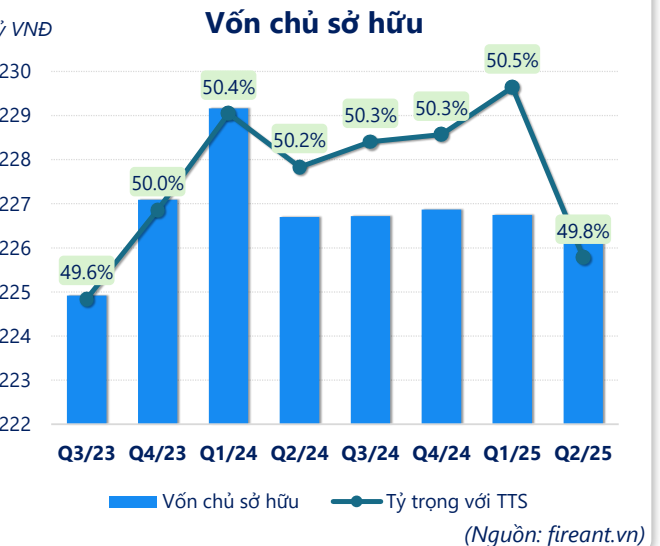
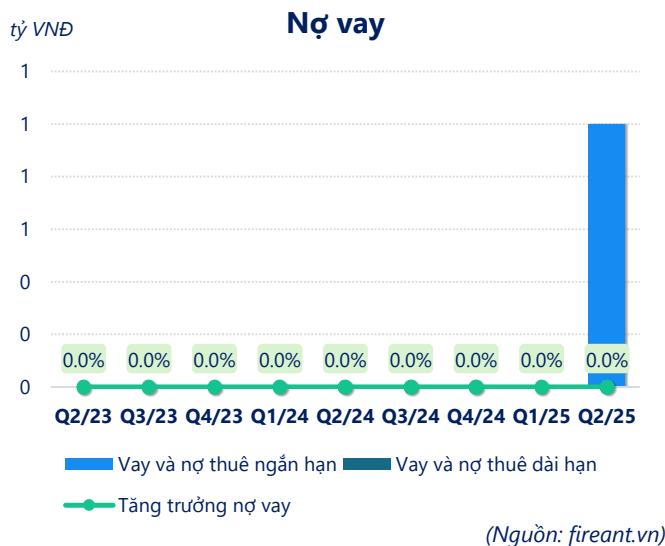
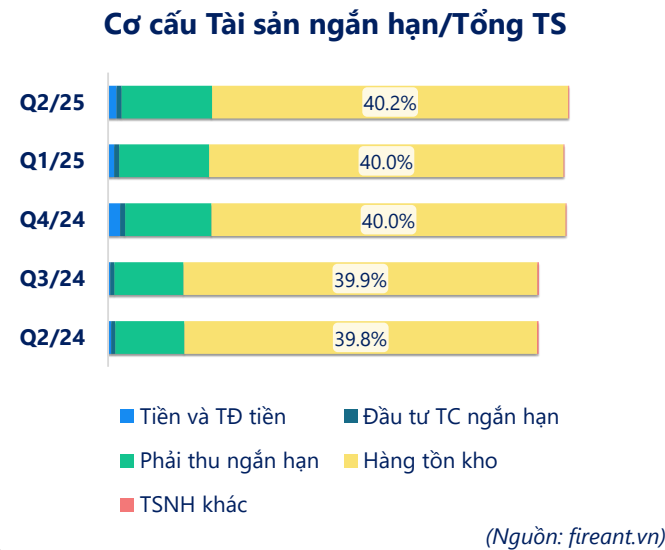
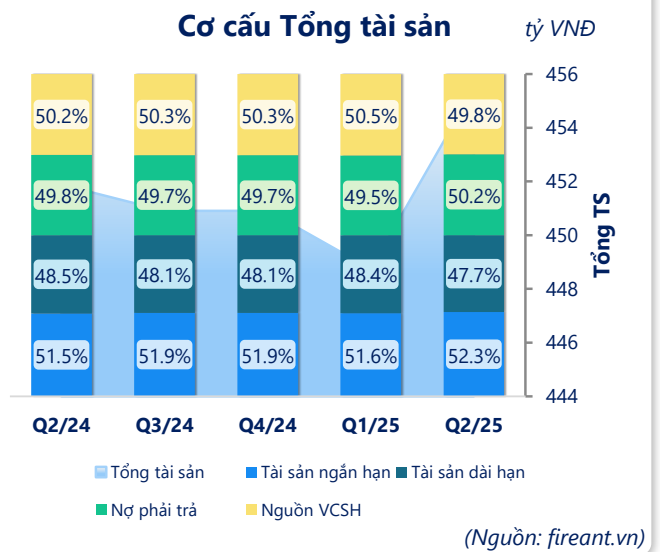
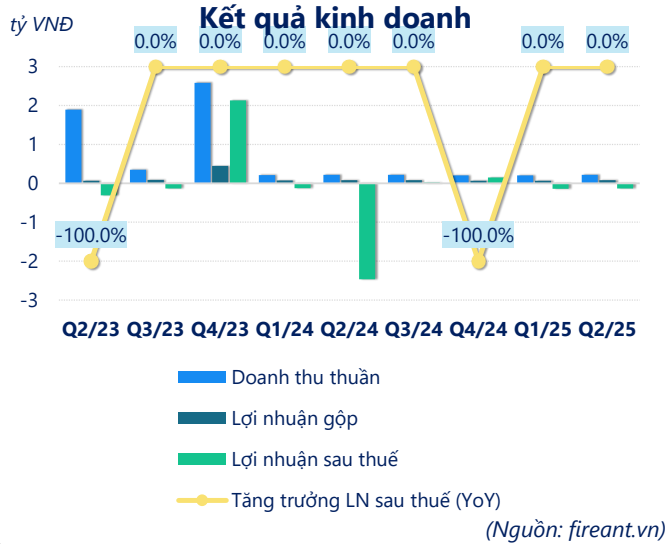
YoY: ▲ 2.32 | 89.6%

ROE

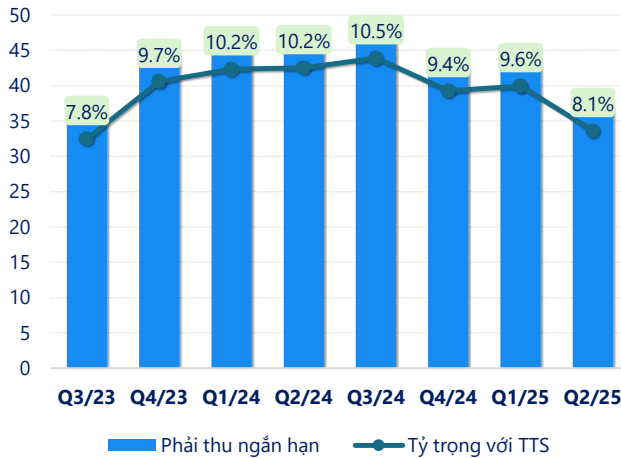
Q2/25

0.0%

+/- YoY: ▲ 0.2%

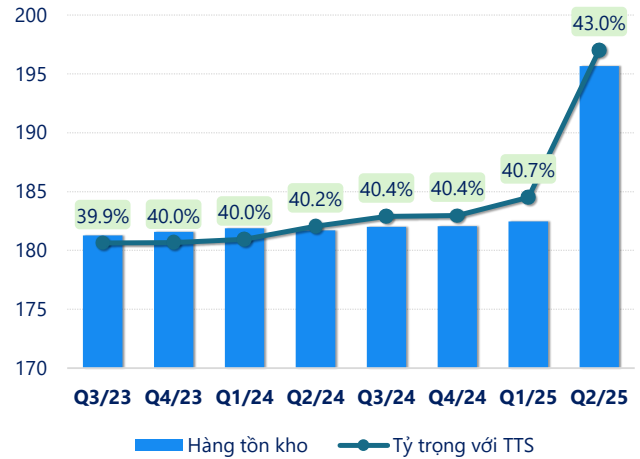


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


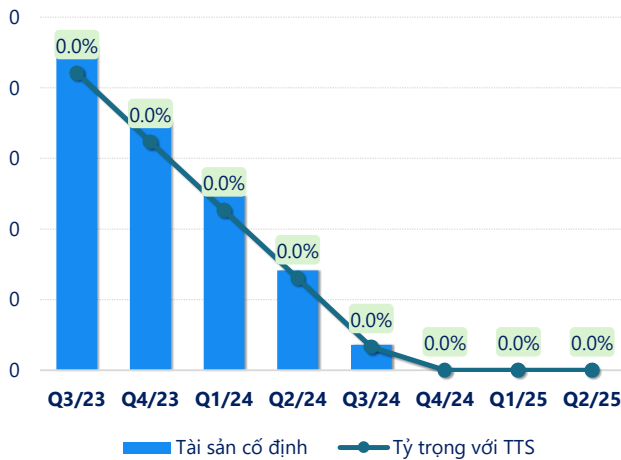
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


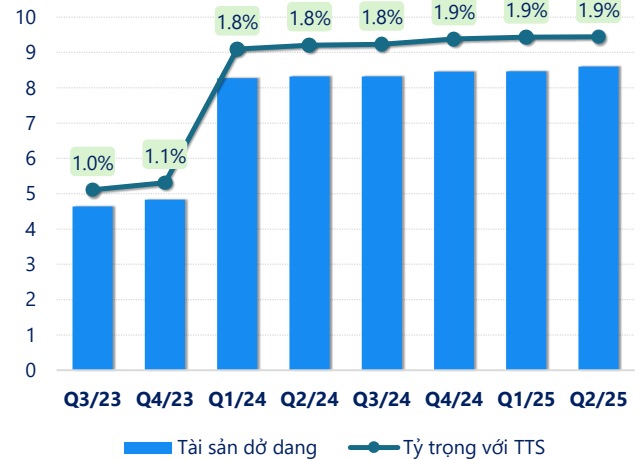
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

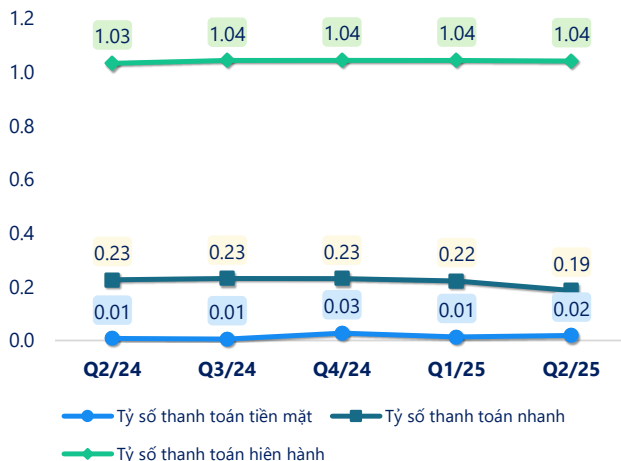
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

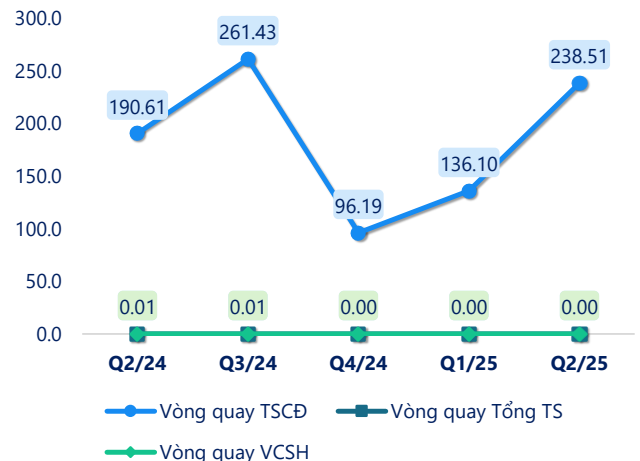
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	452	451	451	449	455
Tài sản ngắn hạn	233	234	234	232	238
Tiền và tương đương tiền	1.66	1.19	6.14	3.03	4.28
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.64	2.64	2.69	2.69	0
Phải thu ngắn hạn	46.1	47.5	42.5	43.0	36.7
Hàng tồn kho	182	182	182	182	196
Tài sản ngắn hạn khác	0.45	0.46	0.45	0.47	1.63
Tài sản dài hạn	219	217	217	217	217
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.01	0.00	0	0	0
Bất động sản đầu tư	4.39	4.37	4.34	4.32	4.29
Tài sản dở dang	8.32	8.32	8.46	8.46	8.60
Đầu tư tài chính dài hạn	174	172	172	172	172
Tài sản dài hạn khác	32.6	32.6	32.6	32.6	32.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	225	224	224	222	229
Nợ ngắn hạn	225	224	224	222	229
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	1.00
Phải trả người bán ngắn hạn	47.0	47.1	46.7	44.7	46.5
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	227	227	227	227	227
Vốn chủ sở hữu	227	227	227	227	227
Vốn điều lệ	200	200	200	200	200
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)